

Số: 177/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị N**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: **Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: **Số A thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Lê Thị N** và ông **Nguyễn Văn H** thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Việc thuận tình ly hôn giữa bà **N** và ông **H** là hoàn toàn tự nguyện.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn tại **UBND xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị** cũ, nay là **UBND xã C, tỉnh Quảng Trị** số 05/2007 ngày 01/02/2007 chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà **Lê Thị N** và ông **Nguyễn Văn H** thống nhất giao cháu **Nguyễn Thị Khánh L**, sinh ngày: 27/7/2009 cho bà **N** nuôi dưỡng, giáo dục. Ông **Nguyễn Văn H** không cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu **Nguyễn Long N1**, sinh ngày: 19/12/2007 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Lê Thị N** và ông **Nguyễn Văn H** thống nhất vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà **Lê Thị N** nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005432 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà **N** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Minh Nhật**